

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **189/2021/HNGĐ-ST**.

Ngày 04/8/2021.

Về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình
về ly hôn và nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Q

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

-Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Phúc và ông Tô Đình Trị.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Quốc.

-Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 327/2020/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con chung*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: ông Võ Văn C, sinh năm: 1980, địa chỉ tổ 18, thôn 3, xã B, huyện T, tỉnh Q.

-Bị đơn: Bà Đoàn Thị Phương Th, sinh năm: 1985, địa chỉ khu phố 4, thị trấn H, huyện T, tỉnh Q.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Võ Văn C và bà Đoàn Thị Phương Th tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào 2011 có đăng ký tại UBND xã B. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, năm 2015 ông C đã gửi đơn ly hôn nhưng sau đó đoàn tụ. Từ tháng 7 năm 2020, bà T đưa con về nhà mẹ ruột tại thị trấn H sinh sống cho đến nay. Ông C đã nhiều lần liên lạc và trực tiếp đến nhà khuyên bảo nhưng bà Th không đồng ý

quay về sống chung. Ông C nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn bà Th.

Vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Quốc H, sinh ngày 07/6/2012. Ông C có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét.

Ý kiến của bị đơn:

Bà Đoàn Thị Phương Th thống nhất với ý kiến của ông C về thời gian và điều kiện kết hôn. Bà Th cho rằng nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, nên thường xuyên cãi vã nhau và từ tháng 7 năm 2020 đến nay, vợ chồng bà đã sống ly thân. Bà Th thống nhất ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Quốc H, sinh ngày 07/6/2012. Bà Th yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con..

Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

-TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên Toà đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật khi tham gia phiên tòa.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Võ Văn C và bà Đoàn Thị Phương Th; giao cháu Võ Quốc H cho bà Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]-Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn C và bà Đoàn Thị Phương Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND xã B vào năm 2011 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau và hiện tại không còn sống chung. Do đó, có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng đã vi phạm nghĩa vụ chung làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, vợ chồng

đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử thấy sự thuận tình ly hôn của vợ chồng là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2]-Về con chung: Ông C và bà Th có 01 con chung tên là Võ Quốc H, sinh ngày 07/6/2012. Cháu H hiện nay sống với bà Th và đang học tiểu học tại thị trấn H. Bản thân bà Th có nghề nghiệp, thu nhập và chỗ ở ổn định. Cháu H cũng có nguyện vọng tiếp tục sống với bà Th. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho bà Th nuôi dưỡng cháu H là đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi và phù hợp nguyện vọng của cháu H.

Do bà Th không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]-Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng thống nhất không có và không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

[4]-Về án phí: Ông Võ Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 55, 58, 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

[3]-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Văn C và bà Đoàn Thị Phương Th.

[2]-Về con chung: Giao cháu Võ Quốc H, sinh ngày 07/6/2012 cho bà Đoàn Thị Phương Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Võ Văn C được quyền thăm nom con.

[3]-Về án phí: Ông Võ Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ ông Võ Văn C đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0005743 ngày 24/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/8/2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã B.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min